

BỘ THƯƠNG MẠI

Đề tài khoa học cấp Bộ

Mã số: 2002 - 78 - 012

ĐỀ TÀI

**CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI,
THỊ TRƯỜNG NHẪM GÓP PHẦN CHUYỂN ĐỔI
CƠ CẤU LAO ĐỘNG NÔNG NGHIỆP,
NÔNG THÔN**

Cơ quan chủ quản:

Cơ quan chủ trì thực hiện:

Chủ nhiệm đề tài:

Các Thành viên:

Bộ Thương mại

Viện Nghiên cứu thương mại

KS. Nguyễn Văn Tiến

- TS. Hoàng Ngọc Phong

- NCVC. Từ Thanh Thủy

- CNKT. Nguyễn Hồng Sinh

- CNKT. Bùi Quang Chiến

Hà Nội, tháng 12 năm 2003

Mục lục

Lời nói đầu	1
Phần thứ nhất:	3
Cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn và vai trò của thương mại, thị trường với việc chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	
I. Một số vấn đề về chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	3
I.1. Khái niệm và vai trò của lao động nông nghiệp, nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội	3
I.2. Xu hướng chuyển đổi cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn	9
II. Vai trò và mối quan hệ của thương mại, thị trường với việc chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	17
II.1. Thương mại, thị trường tác động đến phát triển ngành nghề dịch vụ góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	17
II.2. Thương mại, thị trường tác động đến tiêu thụ hàng hoá góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	19
II.3. Thương mại, thị trường tác động đến các lĩnh vực khác (vốn đầu tư, khoa học công nghệ, bảo hiểm...) góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	20
III. Bài học kinh nghiệm của một số nước về tác động của thương mại, thị trường tới việc chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	21
III.1. Trung Quốc	21
III.2. Thái Lan	24
III.3. Malaysia	27
Phần thứ hai	
Thực trạng tác động của thương mại, thị trường trong việc chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	31
I. Thực trạng tác động của các ngành nghề, dịch vụ đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	31
I.1. Thực trạng phát triển các ngành nghề, dịch vụ tại thị trường nông thôn	31

I.2. Thực trạng tác động của các ngành nghề, dịch vụ đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	36
II. Thực trạng tác động của thị trường tiêu thụ hàng hoá đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	41
II.1. Thực trạng phát triển thị trường tiêu thụ hàng hoá	41
II.2. Thực trạng tác động của thị trường tiêu thụ hàng hoá đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	46
III. Thực trạng tác động của các lĩnh vực khác (vốn đầu tư, khoa học công nghệ, bảo hiểm...) đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	52
III.1. Vốn đầu tư	52
III.2. Khoa học công nghệ	55
III.3. Bảo hiểm nông sản	58
IV. Đánh giá tổng quát thực trạng tác động của thương mại, thị trường đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	59
IV.1. Một số thành tựu đạt được	59
IV.2. Những tồn tại cơ bản và những vấn đề đặt ra	60
Phần thứ ba	63
Các giải pháp phát triển thương mại, thị trường nhằm góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	
I. Phương hướng phát triển ngành nghề, dịch vụ khu vực nông nghiệp, nông thôn	63
II. Phương hướng chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn đến năm 2010	66
II.1. Phương hướng chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn đến năm 2010	66
II.2. Phương hướng chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	68
III. Phương hướng phát triển thị trường	71
IV. Các giải pháp phát triển thương mại, thị trường nhằm góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	89
IV.1. Các giải pháp thúc đẩy phát triển và mở rộng thị trường	75

IV.2. Phát triển thương mại, thị trường gắn với thúc đẩy phát triển ngành nghề, dịch vụ khu vực nông nghiệp, nông thôn	82
IV.3. Giải pháp củng cố và phát triển các tổ chức kinh doanh thương mại, dịch vụ ở khu vực nông nghiệp, nông thôn	87
IV.4. Giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	90
IV.5. Đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh doanh và hoạt động xúc tiến thương mại	93
IV.6. Giải pháp về đào tạo nâng cao trình độ lao động nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất và xuất khẩu lao động	96
IV.7. Giải pháp về tạo vốn và sử dụng vốn đầu tư trong phát triển thương mại và thị trường nhằm thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn	98
IV.8. Giải pháp nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về các hoạt động thương mại	101
Kết luận	103
Tài liệu tham khảo	104

Lời nói đầu

Trong những năm qua với chính sách đổi mới của Nhà nước, kinh tế Việt Nam đã có mức tăng trưởng khá cao, sản xuất phát triển, hàng hoá đa dạng, phong phú, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên hiện nay với xu thế hội nhập và toàn cầu hoá, kinh tế Việt nam còn đứng trước nhiều khó khăn và thách thức đặc biệt trong khu vực nông nghiệp, nông thôn. GDP nông nghiệp luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng GDP của nền kinh tế, nhưng có xu hướng giảm dần trong khi dân cư nông thôn với mức thu nhập thấp còn chiếm trên ba phần tư dân số cả nước, khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn so với khu vực thành thị. Lực lượng lao động nông thôn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp còn quá lớn (chiếm 73% lực lượng lao động cả nước) và vẫn tăng nhanh làm cho tình trạng thiếu việc làm và thất nghiệp ngày càng trầm trọng. Thương mại - dịch vụ khu vực nông thôn nước ta hiện nay về cơ bản vẫn là thương nghiệp nhỏ, phân tán, chưa được hỗ trợ và chưa tạo được nhiều việc làm cho người lao động. Để thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (Đại hội Đảng lần thứ IX) về "đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 - 2010";... với mục tiêu đến năm 2005 lao động nông nghiệp - nông thôn chiếm 57% và năm 2010 là 50%, xây dựng một nền nông nghiệp hàng hoá mạnh, đa dạng, có chất lượng cao, hiệu quả và bền vững. Việc nghiên cứu đề tài "**Các giải pháp phát triển thương mại, thị trường nhằm góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn**", nhằm thúc đẩy phát triển ngành nghề, dịch vụ nông thôn, giải quyết đầu ra cho các sản phẩm nông sản - hàng hoá là hết sức cần thiết và cấp bách

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

- Làm rõ vai trò, tác động của thương mại, thị trường tới chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn.

- Đánh giá thực trạng tác động của thương mại, thị trường trong việc chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn.

- Đề xuất các giải pháp phát triển thương mại, thị trường nhằm góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài:

Đối tượng nghiên cứu: Các giải pháp phát triển thương mại, thị trường tác động đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn và cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn.

Giới hạn phạm vi nghiên cứu:

+ Đề tài không nghiên cứu tất cả các giải pháp tác động đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn mà chỉ nghiên cứu các giải pháp phát triển thương mại, thị trường tác động đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp nông thôn

+ Đề tài sẽ tập trung nghiên cứu trên một số địa bàn điển hình thuộc vùng Đông bằng sông Hồng, miền núi và trung du Bắc Bộ.

+ Đánh giá thực trạng tác động của thương mại, thị trường đến chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 1991 đến nay.

+ Đề xuất các giải pháp phát triển thương mại, thị trường nhằm thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thời kỳ đến năm 2010.

Phương pháp nghiên cứu:

- + Khảo sát thực tế
- + Phương pháp tổng hợp và phân tích
- + Phương pháp chuyên gia
- + Các phương pháp khác

Nội dung nghiên cứu của đề tài: gồm 3 phần (không kể phần mở đầu và kết luận)

Phần thứ nhất: Cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn và vai trò của thương mại, thị trường với việc chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn.

Phần thứ hai: Thực trạng tác động của thương mại, thị trường trong việc chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn.

Phần thứ ba: Các giải pháp phát triển thương mại, thị trường nhằm góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn.

Phần thứ nhất

CƠ CẤU LAO ĐỘNG TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ VAI TRÒ CỦA THƯƠNG MẠI THỊ TRƯỜNG VỚI VIỆC CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU LAO ĐỘNG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

I. Một số vấn đề về chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn

I.1. Khái niệm và vai trò của lao động nông nghiệp, nông thôn trong phát triển kinh tế-xã hội

Để phát triển kinh tế- xã hội, mỗi quốc gia đều phải huy động mọi nguồn lực sẵn có như nguồn lực vật chất (tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản...), nguồn lực tài chính và nguồn lực con người; Trong đó, nguồn lực con người đóng vai trò quan trọng nhất và mang tính quyết định cho quá trình phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

Theo khái niệm của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) thì lực lượng lao động là một bộ phận dân số trong độ tuổi quy định thực tế đang có việc làm và những người thất nghiệp. Nói một cách khác, lực lượng lao động bao gồm toàn bộ những người nằm trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động không kể đến trạng thái có làm việc hay không làm việc.

Ở nước ta, nguồn lao động được sử dụng trong điều tra mẫu quốc gia về lao động - việc làm hàng năm của công tác thu thập, tổng hợp thông tin thống kê về thị trường lao động ở Việt Nam từ 1996 đến nay gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên đang có việc làm và những người trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động nhưng không có việc làm hoặc đang đi học, làm nội trợ cho gia đình hoặc chưa có nhu cầu làm việc...Bộ luật lao động của nước ta đã quy định giới hạn dưới của tuổi lao động là tròn 15 tuổi và giới hạn trên là 55 tuổi đối với nữ và 60 tuổi đối với nam. Vì lao động là yếu tố của sản xuất - xã hội nên chúng ta có thể sử dụng khái niệm nguồn lực lao động là nguồn cung cấp sức lao động cho xã hội để thực hiện những mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Nguồn lực lao động tham gia vào hoạt động kinh tế là số người có việc làm, đang hoạt động trong các ngành kinh tế, trong các lĩnh vực của hoạt động xã hội.

Nguồn lực lao động tham gia vào hoạt động kinh tế khác với nguồn lực lao động có sẵn trong dân số vì có một bộ phận những người trong độ tuổi lao

động có khả năng lao động nhưng vì nhiều nguyên nhân khác nhau chưa tham gia vào hoạt động kinh tế xã hội.

Nguồn lực lao động trong nông nghiệp, nông thôn bao gồm toàn bộ dân cư trong độ tuổi lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn có khả năng lao động, không kể đến trạng thái có làm việc hay không làm việc. Nguồn lực lao động nông nghiệp, nông thôn được đánh giá theo quy mô và chất lượng.

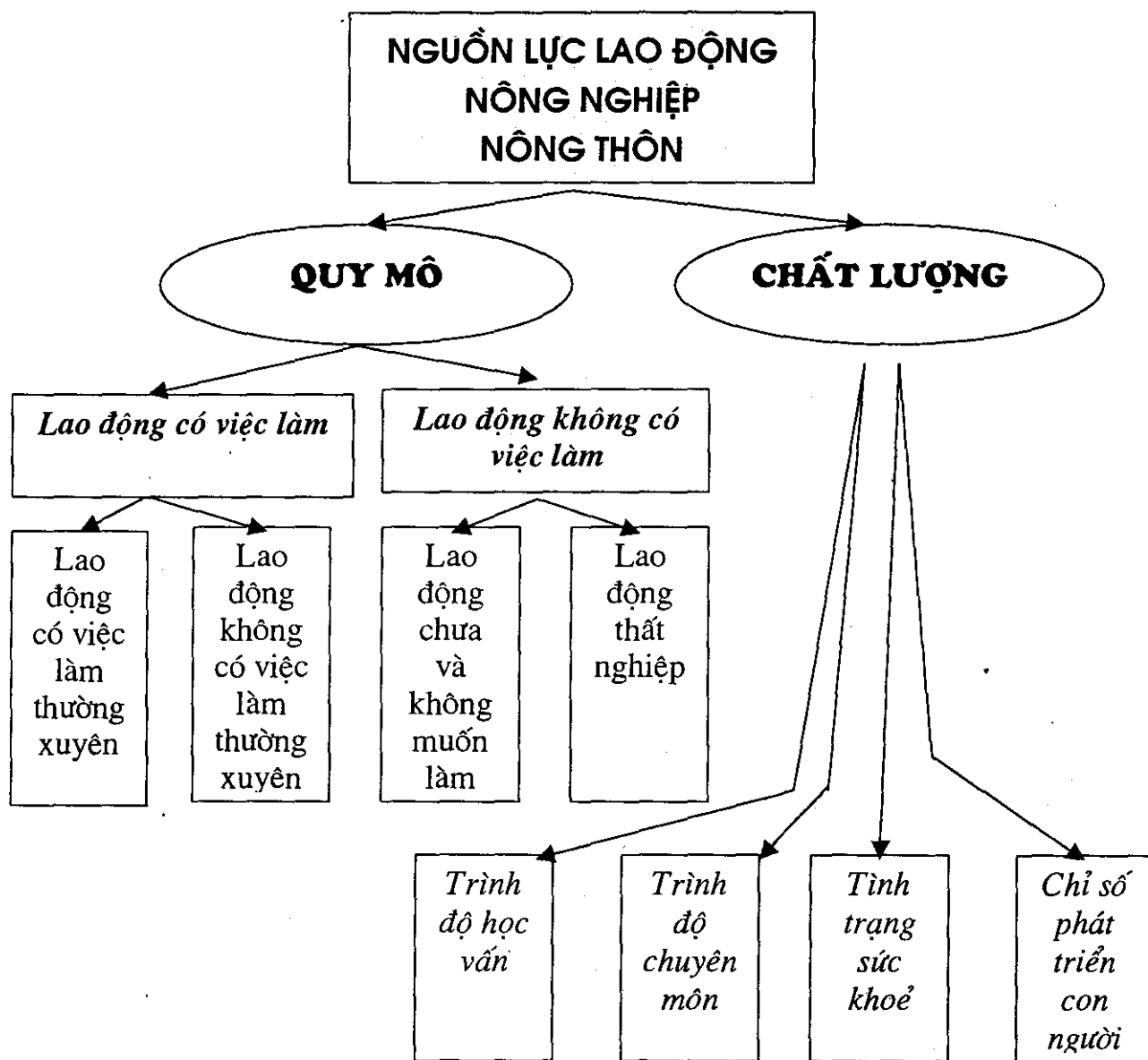
Quy mô nguồn lực lao động nông nghiệp, nông thôn phụ thuộc vào quy mô dân số, tốc độ tăng trưởng, tỉ lệ những người trong độ tuổi lao động của khu vực nông nghiệp, nông thôn và có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế xã hội của khu vực nông nghiệp, nông thôn và cả nước. Quy mô lao động nông nghiệp, nông thôn bao gồm phần lớn số lao động có việc làm thường xuyên, một phần lao động không có việc làm thường xuyên và số lao động không có việc làm (lao động chưa muốn làm việc và lao động thất nghiệp).

Chất lượng nguồn lực lao động nông nghiệp, nông thôn được đánh giá thông qua các chỉ số phát triển con người (HDI), tình trạng sức khỏe, trình độ học vấn và trình độ chuyên môn của người lao động.

Phát triển nguồn lực lao động nông nghiệp, nông thôn về quy mô phải căn cứ vào yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực nông nghiệp, nông thôn để có chính sách ổn định dân số về lao động bằng các biện pháp kế hoạch hoá sự gia tăng dân số tự nhiên và cơ học. Phát triển nguồn lực lao động về chất lượng thực chất là kế hoạch hoá việc phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn kỹ thuật cho người lao động; đồng thời bảo đảm chăm sóc sức khỏe, tạo môi trường kinh tế - xã hội thuận lợi để mở rộng sản xuất, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Trên cơ sở khái niệm trên chúng ta có thể hiểu nguồn lực lao động nông nghiệp, nông thôn theo sơ đồ sau:

Mô hình tổng quát nguồn lực lao động nông nghiệp, nông thôn



Phát triển nguồn lực lao động có vai trò hết sức quan trọng để tăng trưởng và phát triển một cách bền vững. Đó vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (CNH, HĐH). Phát triển nguồn lực lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn có ý nghĩa to lớn đối với việc đổi mới nông nghiệp, nông thôn, đồng thời còn có ý nghĩa quan trọng trong việc đổi mới kinh tế xã hội của đất nước vì nông thôn có vai trò, vị trí hàng đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH ở nước ta. Phát triển nguồn lực lao động nông nghiệp, nông thôn phải được tiến hành trên cả hai mặt quy mô và chất lượng lao động.

Trong chiến lược CNH, HĐH đất nước, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh, Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng đến nguồn lực lao động và đặt nhiệm vụ này vào vị trí quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Để xác định vị trí và vai trò của nguồn lực lao động trong phát triển kinh tế xã hội, Văn kiện hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khoá VIII đã khẳng định: "Để thực hiện mục tiêu chiến lược mà Đại hội VIII đã đề ra, cần khai thác và sử dụng nhiều nguồn lực khác nhau, trong đó nguồn lực con người là quý báu nhất, có vai trò quyết định đặc biệt đối với nước ta, khi nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất còn hạn hẹp."; Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng ta cũng xác định phải đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm và giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc: Tạo nhiều việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn. Hiện nay nền kinh tế nước ta đang vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã tạo ra cơ hội lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời cũng đặt trước những thách thức không nhỏ. Cơ chế thị trường cùng với xu thế hội nhập đã tạo ra động lực trong cạnh tranh, chúng ta phải nâng cao sức cạnh tranh trên cơ sở tạo dựng những lợi thế so sánh của mình; trong đó phải không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nâng cao hàm lượng lao động có kỹ thuật, trí tuệ để tiếp thu những công nghệ tiên tiến, sử dụng các trang thiết bị hiện đại, sản xuất ra hàng hoá ngày càng có chất lượng, chi phí rẻ, có sức cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và quốc tế. Với mục tiêu của sự nghiệp CNH, HĐH là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thì vai trò của phát triển nguồn nhân lực càng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Với ý nghĩa và tầm quan trọng